

Số: /TB-ĐHHHVN

Hải Phòng, ngày tháng năm 2025

THÔNG BÁO
Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025

Kính gửi:

- Thủ trưởng các đơn vị trong toàn Trường;
- Các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;
- Các cá nhân có nhu cầu học tập trình độ thạc sĩ.

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT ngày 30/8/2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 2360/QĐ-ĐHHHVN ngày 14/12/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc Ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường;

Căn cứ Kế hoạch số 2717/KH-ĐHHHVN ngày 27/11/2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam về việc ban hành Kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2025.

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ đợt 2 năm 2025 cụ thể như sau:

I. THỜI GIAN TUYỂN SINH

Trường Đại học Hàng hải Việt Nam tổ chức tuyển sinh đợt 2 năm 2025 từ tháng 07/2025 đến tháng 10/2025.

II. ĐỐI TƯỢNG VÀ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN

2.1. Về văn bằng, chứng chỉ

2.1.1. Người đăng ký dự tuyển (ứng viên) đào tạo trình độ thạc sĩ phải đáp ứng một trong các yêu cầu về văn bằng, chứng chỉ sau:

- Đã tốt nghiệp đại học hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp với ngành, chuyên ngành đăng ký dự tuyển; văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành;

(Quy định chi tiết về Danh mục các ngành phù hợp với các ngành/ chuyên ngành tuyển sinh, các học phần bổ sung kiến thức đi kèm với Kế hoạch này và được niêm yết tại Viện Đào tạo sau đại học trên Website <http://www.vimaru.edu.vn>).

- Có năng lực tiếng Anh từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành tiếng Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng tiếng Anh;

+ Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên do chính Trường Đại học Hàng hải Việt Nam cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu tiếng Anh đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

+ Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển (*Phụ lục Bảng tham chiếu Chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và một số chứng chỉ tương đương*).

2.1.2. Ứng viên chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Anh như ở mục 2.1.1 phải dự thi đánh giá năng lực tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

2.2. Về thâm niên công tác chuyên môn

Không yêu cầu thâm niên công tác chuyên môn kể từ sau khi tốt nghiệp đại học.

2.3. Có đủ sức khỏe để học tập

2.4. Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định

III. PHƯƠNG THỨC TUYỂN SINH

Áp dụng phương thức xét tuyển, cụ thể như sau:

- Ngưỡng đảm bảo chất lượng đầu vào: Tốt nghiệp đại học hạng trung bình trở lên.
- Thỏa mãn điều kiện tiếng Anh theo quy định ở mục 2.1.
- Phương thức xét tuyển áp dụng cho tất cả ngành/chuyên ngành đào tạo trình độ thạc sĩ với chương trình đào tạo theo định hướng ứng dụng, có chỉ tiêu tương ứng như sau:

TT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Dự kiến chỉ tiêu
1	Ngành Quản lý kinh tế; Mã số 8310110	110
1.1	<i>Chuyên ngành Quản lý kinh tế</i>	80
1.2	<i>Chuyên ngành Quản lý tài chính</i>	30
2	Ngành Kỹ thuật môi trường; Mã số 8520320	30
2.1	<i>Chuyên ngành Kỹ thuật môi trường</i>	10
3.2	<i>Chuyên ngành Quản lý môi trường</i>	20
3	Ngành Kỹ thuật xây dựng; Mã số 8580201	25
3.1	<i>Chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp</i>	10
3.2	<i>Chuyên ngành Quản lý dự án đầu tư và xây dựng</i>	15
4	Ngành Kỹ thuật cơ khí động lực; Mã số 8520116	50
4.1	<i>Chuyên ngành Quản lý kỹ thuật</i>	10
4.2	<i>Chuyên ngành Quản lý năng lượng</i>	10
4.3	<i>Chuyên ngành Kỹ thuật tàu thủy</i>	10
4.4	<i>Chuyên ngành Quản lý sản xuất công nghiệp</i>	20
5	Ngành Tổ chức và Quản lý vận tải; Mã số 8840103	30
5.1	<i>Chuyên ngành Quản lý vận tải và Logistics</i>	30

TT	Ngành/Chuyên ngành đào tạo	Dự kiến chỉ tiêu
6	Ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa; Mã số 8520216	30
6.1	<i>Chuyên ngành Kỹ thuật điều khiển và Tự động hóa</i>	30
7	Ngành Kỹ thuật điện tử; Mã số 8520203	15
7.1	<i>Chuyên ngành Kỹ thuật điện tử - viễn thông</i>	15
8	Ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy; Mã số 8580202	15
8.1	<i>Chuyên ngành Kỹ thuật xây dựng công trình thủy</i>	15
9	Ngành Khoa học hàng hải; Mã số 8840106	40
9.1	<i>Chuyên ngành Quản lý hàng hải</i>	30
9.2	<i>Chuyên ngành Quản lý cảng và an toàn hàng hải</i>	10
10	Ngành Công nghệ thông tin; Mã số 8480201	20
10.1	<i>Chuyên ngành Công nghệ thông tin</i>	20
Tổng cộng		365

- Xét tuyển dựa trên các tiêu chí như sau:

1. Mức độ phù hợp của ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học với ngành/chuyên ngành đăng ký xét tuyển căn cứ vào danh mục ngành phù hợp đính kèm Thông báo này;
2. Thuộc đối tượng ưu tiên tại mục 5.1 của Thông báo này;
3. Hạng tốt nghiệp đại học được thể hiện trên văn bằng tốt nghiệp;
4. Năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (Chứng chỉ theo quy định tại mục 2.1.1 hoặc kết quả đánh giá năng lực tiếng Anh đầu vào do Trường tổ chức tại mục 2.1.2);

Điểm quy đổi từ các tiêu chí dùng để xét tuyển được quy định tại Phụ lục 2 đính kèm Thông báo này.

- Trường hợp có nhiều thí sinh cùng điểm xét tuyển thì xét thêm các tiêu chí phụ theo thứ tự ưu tiên giảm dần sau đây:

- a. Điểm trung bình chung toàn khóa ở trình độ đại học (theo thang điểm 10) được thể hiện tại bảng điểm tốt nghiệp đại học.
- b. Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định tại Khoản 4, Điều 16 Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 về các biện pháp đảm bảo bình đẳng giới;
- c. Điểm đồ án tốt nghiệp hoặc điểm trung bình chung các học phần tốt nghiệp ở trình độ đại học.

IV. HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN ĐÀO TẠO

Hình thức chính quy, thời gian: 02 năm.

V. ĐỐI TƯỢNG VÀ CHÍNH SÁCH ƯU TIÊN

5.1. Đối tượng ưu tiên

- a. Thương binh, bệnh binh, người có thẻ chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh;
- b. Con liệt sĩ;

- c. Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động, người có công với cách mạng;
- d. Người dân tộc thiểu số ở những vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn;
- e. Con nạn nhân chất độc da cam;

f. Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày nộp hồ sơ dự thi) tại các xã thuộc vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn ở các địa phương thuộc miền núi, vùng cao, vùng sâu, hải đảo theo quy định của Chính phủ. Các đối tượng ưu tiên này phải có quyết định tiếp nhận công tác hoặc biệt phái công tác của cấp có thẩm quyền.

5.2. Chính sách ưu tiên

- a. Thí sinh thuộc đối tượng ưu tiên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được ưu tiên xét tuyển theo thứ tự như tại mục 3.1 của Thông báo này;
- b. Thí sinh được cộng một điểm (01 điểm) vào điểm xét tuyển tại mục III;
- c. Người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên chỉ được hưởng chế độ ưu tiên của một đối tượng.

VI. HỒ SƠ DỰ TUYỂN

Hồ sơ đăng ký dự tuyển gồm có:

- Phiếu đăng ký dự tuyển (theo mẫu quy định, cho phép đăng ký 02 nguyện vọng);
- Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn 6 tháng của cơ quan quản lý nhân sự hoặc của xã/phường/thị trấn nơi cư trú có dán ảnh của người đăng ký dự thi và đóng dấu giáp lai;
- Quyết định hoặc công văn cử đi dự thi của cơ quan quản lý nhân sự (nếu có);
- Bản sao có công chứng văn bằng tốt nghiệp đại học (02 bản), bảng điểm tốt nghiệp đại học;
- Bản sao có công chứng văn bằng, chứng chỉ tiếng Anh thể hiện năng lực từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (nếu có);
- Giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);
- Giấy khám sức khỏe của bệnh viện đa khoa (không quá 06 tháng);
- 03 (ba) ảnh chân dung mới chụp cỡ 3x4 (có ghi rõ họ và tên và ngày tháng năm sinh ở mặt sau).
- 01 căn cước/CCCD (bản photocopy).

Download mẫu hồ sơ theo đường dẫn: <http://sdh.vimaru.edu.vn/van-ban/ho-so-tuyen-sinh-dao-tao-trinh-do-thac-si>

VII. KINH PHÍ ĐÀO TẠO VÀ HỌC PHÍ

Tất cả các học viên cao học đều phải nộp học phí, kinh phí đào tạo theo quy định hiện hành của Nhà nước và của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

VIII. THỜI GIAN NHẬN HỒ SƠ

- Phát hành hồ sơ dự tuyển: Từ 01/07/2025 tại Viện Đào tạo Sau đại học, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam;
- Tiếp nhận hồ sơ:
+ Từ: 01/07/2025;

+ Đến: 30/8/2025 đối với các ứng viên phải bổ sung kiến thức;

10/10/2025 đối với các ứng viên không phải bổ sung kiến thức.

- Thời gian tổ chức học bổ sung kiến thức: Dự kiến từ 03/9/2025;
- Thời gian tổ chức ôn thi tiếng Anh: Dự kiến từ 08/9/2025;
- Thời gian thi Đánh giá năng lực tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc của Việt Nam: Dự kiến vào 18/10/2025;
- Công bố kết quả tuyển sinh: Dự kiến 24 - 31/10/2025;
- Nhập học và khai giảng: Dự kiến từ 03 - 14/11/2025.

Thông tin cụ thể sẽ được thông báo trên trang thông tin điện tử của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam: <http://www.vimaru.edu.vn>, trang thông tin điện tử của Viện Đào tạo Sau đại học: <http://www.sdh.vimaru.edu.vn>.

IX. LỆ PHÍ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Lệ phí đăng ký dự tuyển theo Quy định về mức thu lệ phí tuyển sinh của Trường Đại học Hàng hải Việt Nam.

X. LIÊN HỆ ĐĂNG KÝ DỰ TUYỂN

Đăng ký dự tuyển vào tất cả các ngày trong tuần tại: Văn phòng Viện Đào tạo Sau đại học, phòng 203, nhà A6, Trường Đại học Hàng hải Việt Nam, số 484 - Lạch Tray - Lê Chân - Hải Phòng. Thí sinh có thể liên hệ tư vấn theo số điện thoại: 0225.3735879 hoặc địa chỉ E-mail: sdh@vimaru.edu.vn.

Ứng viên có thể đăng ký dự tuyển trực tuyến theo đường link: <https://appsdh.vimaru.edu.vn> hoặc quét mã QR Code tại trang cuối của Thông báo này (để ghi danh sơ bộ, sau khi đăng ký xong ứng viên nộp hồ sơ trực tiếp về Viện Đào tạo Sau đại học theo yêu cầu mục VI, mục VIII).

Kính đề nghị các cơ quan, doanh nghiệp, trường học, ban/ngành, tổ chức xã hội và các cá nhân có nhu cầu đào tạo trình độ thạc sĩ phù hợp với Thông báo trên xin liên hệ với Trường Đại học Hàng hải Việt Nam để biết rõ thêm thông tin./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PHT. Nguyễn Minh Đức (đề p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, Viện ĐTSĐH.

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Phạm Xuân Dương

PHỤ LỤC 1

Bảng tham chiếu Chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam và một số chứng chỉ tương đương được công nhận
(Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHHHVN ngày tháng năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

Ngôn ngữ	Chứng chỉ	Trình độ/Thang điểm
		Tương đương Bậc 3
Tiếng Anh	VSTEP (Chứng chỉ tiếng Anh đạt trình độ Bậc 3 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam)	Bậc 3
	TOEFL iBT	30-45
	TOEFL ITP	450-499
	IELTS	4.0-5.0
	Cambridge Assessment English	B1 Preliminary/B1 Business Preliminary/Linguaskill. Thang điểm: 140 - 159
	TOEIC (4 kỹ năng)	Nghe: 275-399 Đọc: 275-384 Nói: 120-159 Viết: 120-149
	Aptis ESOL (4 kỹ năng)	B1
	Pearson English International Certificate (PEIC)	Level 3
	Pearson Test of English Academic (PTE Academic)	43-58
	Các chứng chỉ tiếng Anh khác được Bộ Giáo dục và đào tạo công bố	Tương đương Bậc 3 KNLNNVN

PHỤ LỤC 2

Bảng quy đổi điểm theo tiêu chí được dùng để xét tuyển
 (Kèm theo Thông báo số /TB-ĐHHHVN ngày tháng năm 2025
 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hàng hải Việt Nam)

TT	Nội dung tiêu chí xét tuyển	Điểm quy đổi
1	Mức độ phù hợp của ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học (tối đa 10 điểm, tối thiểu 8 điểm)	
	Ngành phù hợp không phải học bổ sung kiến thức	10,0
	Ngành phù hợp phải học bổ sung kiến thức	8,0
2	Thuộc đối tượng ưu tiên ở mục 5.1	1,0
3	Hạng tốt nghiệp đại học (tối đa 6 điểm, tối thiểu 3 điểm)	
	Xuất sắc	6,0
	Giỏi	5,0
	Khá	4,5
	Trung bình khá	4,0
	Trung bình	3,0
4	Năng lực tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam (tối đa 3 điểm, tối thiểu 1 điểm)	
	Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành tiếng Anh; hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng tiếng Anh; hoặc có chứng chỉ tiếng Anh từ bậc 4/6 trở lên và tương đương theo quy định ở mục 2.1.1	3,0
	Có chứng chỉ tiếng Anh Bậc 3/6 và tương đương theo quy định ở mục 2.1.1	2,0
	Có điểm đạt điều kiện (A) trong đợt thi đánh giá năng lực tiếng Anh theo quy định ở mục 2.1.2:	
	$A \geq 8,0/10$	2,0
	$8,0/10 > A \geq 7,0/10$	1,5
	$7,0/10 > A \geq 5,0/10$	1,0
<i>Tổng điểm quy đổi được dùng để xét tuyển của mỗi thí sinh tối đa là 20 điểm, tối thiểu là 12,0 điểm</i>		